

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-PT.

Ngày: 08/3/2019.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hoàn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2018/DS-PT ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2018/DSST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc bị kháng nghị, kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐPT- DS ngày 15/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Thị H1

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông La Văn T – Luật sư thuộc văn phòng luật sư L – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà H’ B Niê.

Địa chỉ: Buôn P, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Trọng H.

Địa chỉ: Đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị Bích P.

Địa chỉ: Tổ Liên Gia B, khối D, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Ông Lê Kim T.

Địa chỉ: Buôn P, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền cho ông T là:* Ông Trần Trọng H.

Địa chỉ: Đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Chị Trần Thị H1.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

4. Kháng nghị, kháng cáo: Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, bà H' B Niê, ông Lê Kim T và bà Hoàng Thị Bích P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Vào ngày 21/5/2015, chị H' B Niê gọi điện cho bà H và nói sáng mai cháu vào nhà gặp cô có việc. Đến sáng ngày 22/5/2015, chị H' B Niê xuống nhà bà H và nói có chị T làm ở Ngân hàng N giới thiệu. Chị H' B nói là mình cần đáo hạn khoản vay tại ngân hàng H và đưa cho bà H xem hợp đồng vay vốn để làm tin. Sau đó, chị H' B Niê nói cô cho cháu mượn 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng. Sau đó, bà H có gọi điện cho anh T1 trưởng phòng và chị L cán bộ tín dụng để hỏi có phải chị H' B Niê vay tại ngân hàng không thì anh T1 và chị L nói có, và bà H hỏi có cho bà đáo hạn cho chị H' B không. Anh T1 nói cô cứ trả tiền vào rồi cháu sẽ đáo hạn lại. Vào lúc 10 giờ cùng ngày, bà và con gái là chị Trần Thị H1 cùng với chị H' B Niê, chị Hoàng Thị Bích P lên phố rút tiền nhưng không được, đến đầu giờ chiều bà H đi rút tiền tại Ngân hàng P (nay là Ngân hàng S) số tiền 600.000.000 đồng và đưa cho chị H' B bỏ vào cốp xe chạy tới quán cà phê L gần ngân hàng ngồi viết giấy vay mượn. Lúc làm xong giấy vay mượn, chị H' B nói với bà H khi nào cô xuống nhà cháu chơi rồi chồng cháu ký vào giấy vay mượn cho cô luôn. Sau đó, chị H' B có gọi điện cho chồng mình là anh Lê Kim T nói có vay tiền của cô H số tiền 600.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, anh Lê Kim T nói giờ anh đi công tác ở huyện E có gì anh về rồi ký.

Bà H không tin nên bảo chị H' B đưa điện thoại cho bà H gặp anh T và hỏi có phải cháu đi công tác không thì anh T nói đúng và ngày mai về cháu ký cho cô. Sau đó, chị H' B và con gái tôi là Trần Thị H1 vào nộp tiền cho ngân hàng để trả khoản vay của chị H' B và anh T. Khi trả tiền xong, bà nói rút bìa ra để đưa cho bà nhưng chị H' B không chịu rút và nói sáng thứ 2 tức là ngày 25/5/2015 cô với cháu lên ngân hàng để cháu và chồng làm thủ tục vay lại để trả số tiền cho cô đầy đủ. Đến sáng ngày 25/5/2015, bà H lên ngân hàng nhưng không thấy chị H' B và anh T lên làm thủ tục vay lại để trả tiền cho bà. Ngày 26/5/2015, bà có gọi điện thoại cho chị H' B và anh T nhiều lần nhưng vẫn không chịu trả tiền như đã thỏa thuận. Trong giấy tờ vay mượn hạn 05 ngày sẽ trả tiền nhưng từ khi vay cho đến nay chị H' B và anh T vẫn chưa trả tiền lại cho bà. Nguyên vọng của bà là yêu cầu chị H' B Niê và anh Lê Kim T trả cho bà số tiền 600.000.000 đồng và tính lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật cho bà.

*** Bị đơn bà H' B Niê trình bày:**

Ngày 22/5/2015, bà có gọi điện cho bà H để mượn tiền cho chị P để đáo hạn ngân hàng, vào chiều cùng ngày, khoảng 16 giờ 30 phút, bà H' B cùng với chị Trần Thị H1 là con gái của bà H đến nhà chị P để xem nhà và xưởng sản xuất. Khi ở nhà chị P, chị H1 có yêu cầu bà viết giấy vay mượn số tiền 600.000.000 đồng và hạn 05 ngày sẽ trả, khi đó tôi không viết giấy vay mượn mà nhờ chị P viết và tôi ký tên bên dưới, đồng thời chị H1 cũng yêu cầu chị P ký bảo lãnh số tiền trên vì người vay là chị P, không phải tôi nên tôi đã xé tờ giấy vay tiền đó đi. Sau đó, chị P viết lại tờ giấy vay tiền khác không ghi ngày tháng năm với nội dung chị H' B và anh Lê Kim T ở xã Y, huyện K, Đắc Lắc có vay của cô H (Việt Đức 4) là 600.000.000 đồng, hạn 05 ngày sẽ trả, tôi là người ký tên bên dưới, chị P ký bảo lãnh. Do tin tưởng nên tôi đã đưa tờ giấy vay tiền cho chị H1 cầm cùng Giấy chứng minh nhân dân và phiếu chuyển tiền của tôi về đưa cho bà H.

Cùng ngày 22/5/2015, tôi có đến ngân hàng H, địa chỉ đường Y, thành phố H để nộp vào tài khoản số tiền 600.000.000 đồng, số tiền này là tiền do gia đình chăn nuôi, làm rẫy và bán đất tích góp được. Nguyên vọng của tôi là mình không vay, không nhận được số tiền của bà H nên không đồng ý trả số tiền 600.000.000 đồng cho bà H và đề nghị Hội đồng xét xử hủy quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT, ngày 24/8/2018.

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H1 trình bày:**

Khoảng 10 giờ ngày 22/5/2015, tôi với mẹ là bà H cùng với bà H' B lên phố rút tiền nhưng không được nên phải chờ đến chiều, mẹ tôi rút tiền tại ngân hàng S số tiền

600.000.000 đồng và đưa cho bà H' B bỏ vào cốp xe rồi chạy đến quán cà phê L gần ngân hàng ngồi viết giấy vay mượn. Làm xong giấy tờ vay mượn bà H' B nói khi xuống nhà cháu chơi rồi chồng cháu ký vào giấy vay mượn cho cô luôn. Sau đó, bà H' B gọi điện thoại cho chồng và trao đổi là có vay của mẹ tôi số tiền 600.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng nhưng ông T nói giờ ông đang đi công tác ở huyện E có gì chiều mai khoảng 15 giờ anh về ký giấy vay. Mẹ tôi không tin nên có nói bà H' B đưa điện thoại để nói chuyện với ông T và hỏi có đúng ông T đi công tác hay không, ông T cũng trả lời như vậy và nói mai về ký giấy còn khi nào về sẽ gọi cho mẹ tôi. Sau đó, bà H' B và tôi vào ngân hàng để nộp tiền vào tài khoản của bà H' B số tài khoản là 111704070005472 Ngân hàng H. Trả xong bà H' B nói rút bìa ra và vào sáng thứ 2 tức là ngày 25/5/2015 hẹn mẹ tôi lên ngân hàng để vợ chồng bà H' B làm thủ tục vay lại để trả lại số tiền cho mẹ tôi nhưng khi mẹ tôi lên ngân hàng thì không thấy, đến ngày 26/5/2015 tôi cùng mẹ lên ngân hàng nhưng không thấy bà H' B và ông T đâu cả.

Nguyện vọng của tôi là yêu cầu bà H' B Niê và ông Lê Kim T trả cho mẹ tôi số tiền 600.000.000 đồng và lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Hoàng Thị Bích P trình bày:**

Tôi có mối quan hệ quen biết với bà H' B nên vào ngày 22/5/2015 bà có gọi điện cho bà H' B để mượn số tiền 600.000.000 đồng dùng để đáo hạn ngân hàng. Khoảng 16h30' chiều cùng ngày, bà H' B và chị H1 con bà H đến nhà tôi để xem nhà và xưởng sản xuất. Tại nhà tôi thì chị H1 có yêu cầu bà H' B viết giấy vay mượn tiền vì bà H chỉ quen với bà H' B nhưng bà H' B không viết giấy vay mượn mà nhờ tôi viết, và bà H' B ký vào giấy vay, đồng thời chị H1 cũng yêu cầu tôi phải ký bảo lãnh số tiền vay. Do chị H1 nói không mang theo tiền nên tôi đã xé tờ giấy vay mượn đi. Sau đó, chị H1 nói hôm nay không mang theo tiền nhưng ngày mai sẽ mang tiền xuống và nói tôi viết lại giấy vay mượn khác nhưng không ghi ngày tháng năm vì tôi chưa nhận được tiền, sau khi viết xong do tin tưởng nên tôi đã đưa giấy vay mượn tiền cho chị H1.

Nguyện vọng của tôi là bà H' B không nhận được tiền của bà H nên vợ chồng bà H' B, ông Lê Kim T không có trách nhiệm trả số tiền 600.000.000 đồng cho bà H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Lê Kim T trình bày:**

Tôi và bà H' B Niê có quan hệ là vợ chồng, tôi không biết về các giao dịch giữa vợ, bà P và bà H, chị H1. Tôi chỉ biết có giao dịch trên là khi nhận được thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản của Tòa án đã tổng đạt cho vợ chồng tôi. Ngày 22/5/2015, vợ tôi có đến Ngân hàng H để nộp vào tài khoản số tiền 600.000.000 đồng, dùng để trả ngân hàng là 350.000.000 đồng còn lại nộp vào tài khoản của vợ tôi, số tiền này là do gia đình chăn nuôi, làm rẫy và bán đất tích góp lại.

Nguyện vọng của tôi là không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H vì hợp đồng vay này không đảm bảo về hình thức lẫn nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử hủy quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 24/8/2018.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2018/DSST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 112, khoản 11 Điều 114, 126, 133, 136, 137; khoản 1 Điều 147, Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 27 và Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

- Buộc chị H' B Niê và anh Lê Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

- Trong trường hợp bà H' B Niê và anh Lê Kim T không có khả năng trả nợ cho bà Nguyễn Thị H thì bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu chị Hoàng Thị Bích P thực hiện nghĩa vụ thay cho chị H' B Niê và anh Lê Kim T theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự để tính lãi đối với số tiền chậm thi hành án.

- Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 24/8/2018. Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 24/8/2018 sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 4 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Lê Kim T và chị H' B Niê phải chịu 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) tiền án phí DSST theo mức 600.000.000đ mà cứ 400.000.000đ phải chịu 20.000.000đ + (200.000.000đx4%) = 28.000.000đ.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí (mà chị Trần Thị H1 nộp thay cho bà Nguyễn Thị H) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2013/31822 ngày 29/5/2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, về trình tự thủ tục thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc có quyết định kháng nghị số: 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 09/10/2018 với nội dung kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà H' B Niê và ông Lê Kim T phải trả tiền lãi suất chậm trả cho bà.

- Bị đơn bà H' B Niê, những người liên quan ông Lê Kim T, bà Hoàng Thị Bích P kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn rút đơn kháng cáo, rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi suất chậm trả, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhất trí với quan điểm của nguyên đơn.

Phía bị đơn và người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày và nội dung kháng cáo, cũng như đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì nguyên đơn khởi kiện không có căn cứ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Kim T, bà Hoàng Thị Bích P vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày và nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hình thức: Kháng cáo của bà H; ông T bà H' B Niê; bà P và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trong thời hạn luật định. Bà H; ông T, bà H' B và bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc. Không chấp nhận kháng cáo của bà H' B Niê và ông Lê Kim T, sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của bà H về yêu cầu tính lãi suất chậm trả và rút kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị Bích P do vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H' B Niê và chồng là ông Lê Kim T phải trả cho bà số tiền vay là 600.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý và giải quyết là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

- Việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết đối với yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn là thiếu sót, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Tuy nhiên, ngày 23/01/2019, ngày 25/02/2019 và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin rút đơn kháng cáo, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi suất chậm trả. Do đó, sai sót ở cấp sơ thẩm không còn ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi suất chậm trả và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đối với kháng cáo của bà Hoàng Thị Bích P: Do bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa coi như từ bỏ kháng cáo.

[2.2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn bà H' B Niê, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Việc bị đơn bà H' B Niê có ý định vay số tiền 700.000.000 đồng của ngân hàng H:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Xuân L (là nhân viên ngân hàng H) khẳng định rằng khi đến hạn trả số tiền nợ 350.000.000 đồng, chị H' B có đặt vấn đề tiếp tục vay ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng và có đưa ra một bìa đồ khác; chị L đã đưa cho chị H' B một bản hợp đồng phác thảo để chị H' B Niê tham khảo (BL 75); đồng thời, chị L cũng khẳng định khoảng hơn 14 giờ ngày 22/5/2015, chị H' B Niê có gọi điện thoại cho chị L để hỏi về việc nộp tiền và có chuyển máy cho một người giới thiệu là cô của H' B và người đó có nói rằng “*Cô và H' B đang nộp tiền, có gì con nói mấy bạn làm thủ tục nhanh cho cô*” (BL 91). Anh Chung Chí T1 (là nhân viên ngân hàng H) cũng khẳng định rằng vào chiều ngày 22/5/2015, chị H' B Niê có gọi điện thoại cho anh và nói rằng H' B đang trả nợ Ngân hàng và yêu cầu anh làm hồ sơ vay lại cho H' B (BL 93).

Ngoài ra, vợ chồng H' B Niê và anh Lê Kim T đã thế chấp Ngân hàng H tài sản là quyền sử dụng đất với tổng giá trị tài sản là 499.000.000 đồng (BL 155). Số tiền mà H' B nộp vào ngân hàng là 600.000.000 đồng, số tiền để trả nợ Hợp đồng vay trước đó là 362.005.903 đồng (BL74). Như vậy, số dư trong tài khoản của chị H' B (237.994.097 đồng) và giá trị tài sản bảo đảm của H' B đủ điều kiện để được vay số tiền 700.000.000 đồng.

Mặt khác, bị đơn H' B Niê và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Bích P không đưa ra được tài liệu chứng minh việc chị P có nhu cầu đáo hạn ngân hàng và cần vay số tiền 600.000.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ kết luận rằng: Vào chiều ngày 22/5/2015, H' B Niê có nhu cầu vay số tiền 700.000.000 đồng của ngân hàng H, như lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

* Về nguồn gốc số tiền 600.000.000 đồng mà bị đơn H' B Niê nộp vào ngân hàng H:

Lời khai của chị L nhân viên ngân hàng và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là phù hợp với nhau về sự việc chiều ngày 22/5/2015, bà H có nói chuyện điện thoại với chị L về khoản tiền mà H' B Niê muốn vay.

Phiếu chi, bảng kê các loại tiền chi mà Ngân hàng P (nay là Ngân hàng S) cung cấp thể hiện: Ngày 22/5/2015 bà H có vay và được giải ngân số tiền 600.000.000 đồng, bao gồm: 1.000 tờ 500.000 đồng, 1.000 tờ 100.000 đồng. Đồng thời, bị đơn cung cấp (Giấy báo có) của Ngân hàng H và Ngân hàng H cung cấp giấy nộp tiền của H' B vào ngân hàng: Vào lúc 14 giờ 15 phút 58 giây, H' B Niê đã nộp vào Ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng, bao gồm: 1.000 tờ 500.000 đồng, 1.000 tờ 100.000 đồng. (các bút lục 24, 140-142, 146, 157).

Như vậy, tại thời điểm H' B chuẩn bị nộp tiền cho Ngân hàng H thì H' B và bà Nguyễn Thị H đang đi chung với nhau; bà H có nói chuyện điện thoại với chị L thông qua điện thoại của bà H' B Niê và số tờ tiền mà bà Nguyễn Thị H rút ra từ Ngân hàng P trùng khớp với số tờ tiền mà bà H' B Niê nộp vào Ngân hàng H trong cùng một buổi chiều ngày 22/5/2015.

- Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, anh Lê Kim T khai rằng đầu năm 2015, anh đã đưa cho vợ 360.000.000 đồng cùng với số tiền vợ làm riêng ở ngoài để vợ đi trả nợ Ngân hàng (BL 88, 89) và anh biết việc ngày 22/5/2015, vợ anh nộp số tiền 600.000.000 đồng vào tài khoản để trả nợ ngân hàng 350.000.000 đồng và phần còn lại nộp vào tài khoản (BL 127). Như vậy, anh T biết H' B có số tiền 600.000.000 đồng và số tiền này được sử dụng vào mục đích chung của hai vợ chồng.

Ngoài ra, anh T và H' B không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc hai người có số tiền trên.

* Về Giấy vay tiền do nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cung cấp:

- Nguyên đơn Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H1 (trong quá trình giải quyết vụ án) và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Bích P (tại biên bản đối chất không thành – BL127-128) đều thừa nhận rằng: Vào chiều ngày 22/5/2015, chị Hoàng Thị Bích P đã viết hai Giấy vay tiền (Giấy vay tiền đầu tiên thì H' B đã xé và Giấy vay tiền còn lại được viết ra sau đó thì do nguyên đơn giữ); Đa số chữ viết trong Giấy vay tiền do nguyên đơn giữ là do chị P viết, chỉ có dòng thứ 11 và chữ ký là do H' B viết ra.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H, chị Trần Thị H1 (con bà H) trình bày rằng khi giao tiền cho H' B thì bà H cùng H' B, chị P, chị H1 đi xuống quán cà phê L gần Ngân hàng H, tại đây H' B có gọi điện thoại cho chị L (nhân viên Ngân hàng H), sau đó, H' B và chị H1 vào ngân hàng nộp tiền, bà H và chị Hoàng Thị Bích P ngồi ngoài quán cà phê để viết Giấy vay tiền. Chị P viết giấy vay tiền có nội dung: Người vay, ngày vay (vợ chồng H' B, anh Lê Kim T), số tiền vay 600.000.000 đồng, chị P ký bảo lãnh, H' B đưa giấy nộp tiền, Chứng minh nhân dân cho bà H giữ. Sau đó, chỉ có H' B ký tên vào phần người vay. Do ngân hàng chưa làm thủ tục vay mới cho H' B nên bà H yêu cầu H' B phải viết giấy vay tiền nhưng H' B không chịu và đã xé giấy vay tiền. Sau khi cãi cọ qua lại thì bà H phải đồng ý để chị P viết Giấy vay tiền (là Giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp), H' B viết dòng cuối và ký tên, chị P cam đoan và ký bảo lãnh.

H' B và chị P cho rằng mình giao lại Giấy vay tiền, Giấy gửi tiền cho bà H để chị H1 ghi số tài khoản và bảo đảm cho khoản vay của chị P khi chưa được nhận tiền là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

Từ những lập luận, chứng cứ trên, có đủ cơ sở kết luận bị đơn H' B Niê đã vay số tiền 600.000.000 đồng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H để sử dụng vào mục đích trả nợ, tiêu dùng của vợ chồng H' B Niê, Lê Kim T.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn H' B Niê và anh Lê Kim T trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 600.000.000 đồng, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, HĐXX thấy rằng:

- Tòa án cấp sơ thẩm nhận định để tách nghĩa vụ bảo lãnh giữa bà H và chị P nhưng tại phần Quyết định lại tuyên nghĩa vụ bảo lãnh của chị P, là giải quyết vượt

quá yêu cầu khởi kiện của đương sự, vi phạm khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên cần hủy phần tuyên nghĩa vụ của người bảo lãnh trong phần Quyết định của Bản án sơ thẩm.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã không ghi đầy đủ ý kiến trình bày của đương sự là thiếu sót.

- Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đề cập xử lý đến số tiền mà nguyên đơn nộp vào tài khoản Ngân hàng:

Ngày 25/8/2016, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Cấm mua, bán, tặng cho, thế chấp, trao đổi đối với thửa đất số 381, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.731m² và tài sản gắn liền với đất” theo Điều 127 Bộ luật tố tụng dân sự. Biện pháp này không cần bắt buộc thực hiện biện pháp bảo đảm.

Ngày 15/8/2018, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm, buộc bà H nộp vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 24/8/2018, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định thay đổi biện pháp “Cấm mua, bán, tặng cho, thế chấp, trao đổi đối với thửa đất số 381, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.731m² và tài sản gắn liền với đất” theo Điều 127 Bộ luật tố tụng dân sự bằng biện pháp “phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 381, tờ bản đồ số 33, diện tích 2.731m².

Tại bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp “phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” cho đến khi bị hủy theo Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự và không giải quyết số tiền mà nguyên đơn đã nộp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền trên sẽ được giải quyết khi đã có bản án có hiệu lực của Tòa án. Do đó, yêu cầu kháng nghị này không có căn cứ để chấp nhận.

HĐXX xét thấy, những sai sót, vi phạm trên có thể khắc phục ở cấp phúc thẩm, những nhận định khác của bản án là có căn cứ. Do đó, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm số: 15/2018/DSST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo hướng nêu trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà H' B Niê và ông Lê Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà H' B Niê, ông Lê Kim T, bà Hoàng Thị Bích P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc; Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị H rút đơn kháng cáo, rút một phần yêu cầu khởi kiện; Không chấp nhận kháng cáo của bà H' B Niê, ông Lê Kim T.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bà H' B Niê và ông Lê Kim T phải trả tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị Bích P.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2018/DSST ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bà H' B Niê và ông Lê Kim T phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

- Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 24/8/2018 có hiệu lực pháp luật và sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bà Nguyễn Thị H sẽ được nhận lại số tiền 100.000.000 đồng tiền bảo đảm cho việc đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khi Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bị hủy bỏ.

[3] **Về án phí:**

- **Về án phí sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 7.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số

AA/2013/31822 ngày 29/5/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Bà H' B Niê và ông Lê Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả **600.000.000 đồng** là **28.000.000 đồng**.

- **Về án phí phúc thẩm:** Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0009573 ngày 10/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Bà H' B Niê, ông Lê Kim T, bà Hoàng Thị Bích P mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai thu số AA/2017/0009574 ngày 10/10/2018, biên lai thu số AA/2017/0009579 ngày 12/10/2018, biên lai thu số AA/2017/0009575 ngày 10/10/2018 do ông Lê Kim T nộp, nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung